

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 7156/BNV-CCHC ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành rà soát, đánh giá và báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng điểm tự đánh giá: 61.54/65.00 điểm. Trong đó:

- Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính: **7.75/8.00** điểm;
- Cải cách thể chế: **6.00/6.00** điểm;
- Cải cách thủ tục hành chính: **13.00/13.00** điểm;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: **6.38/6.50** điểm;
- Cải cách chế độ công vụ: **6.00/6.00** điểm;
- Cải cách tài chính công: **7.33/8.00** điểm;
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: **12.20/12.50** điểm;
- Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: **2.88/5.00** điểm.

2. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giải trình cụ thể các nội dung liên quan đến việc tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tại “Bảng tổng hợp” đính kèm theo Báo cáo này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TP, TC, TTTT, KHĐT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	8.00	7.75	
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	1.50	1.50	Thực hiện Quyết định số 4510/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023. Tỉnh đã hoàn thành 27/27 nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra trong năm 2023 (trong đó, rút 01 nhiệm vụ và hoãn 01 nhiệm vụ). Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo cải cách hành chính năm 2023 (Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 19/12/2023) - Danh sách nhiệm vụ cải cách hành chính kèm theo báo cáo số 245/BC-UBND ngày 19/12/2023
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	0.50	0.50	Các báo cáo cải cách hành chính định kỳ trong năm 2023 của tỉnh Bình Định đảm bảo số lượng, nội dung theo quy định. Cụ thể: - Báo cáo Quý I số 40/BC-UBND ngày 20/3/2023; - Báo cáo 06 tháng đầu năm số 99/BC-UBND ngày 20/6/2023; - Báo cáo Quý III số 172/BC-UBND ngày 20/9/2023; - Báo cáo năm 2023 số 245/BC-UBND ngày 19/12/2023.
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2.00	2.00	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	1.00	1.00	Thực hiện Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; trong năm 2023, tỉnh Bình Định đã thành lập các Đoàn kiểm tra và đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính 03/21 sở, ngành; 06/11 huyện, thành phố. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 03 huyện, thị xã, thành phố (đạt tỷ lệ: 37.5%) Tài liệu kiểm chứng: Các Thông báo kết quả kiểm tra tại các đơn vị.
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1.00	1.00	Qua kiểm tra công tác cải cách hành chính, các đoàn kiểm tra đã nêu ra 41 tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương. Qua theo dõi và báo cáo khắc phục của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã khắc phục được 35/35 tồn tại, hạn chế hoặc kiến nghị xử lý, đạt tỷ lệ 100% Tài liệu kiểm chứng: Các báo cáo kết quả khắc phục tồn tại hạn chế của các đơn vị, địa phương
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1.00	1.00	Tỉnh đã tập trung tuyên truyền để người dân và cộng đồng doanh nghiệp biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác cải cách hành chính của tỉnh; các sự kiện hội nhập kinh tế quốc tế nổi bật của tỉnh năm 2023; tổ chức 03 hội nghị về công tác cải cách hành chính: Hội công bố các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Hội nghị về tập huấn công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Hội nghị họp bàn các giải pháp nâng cao các chỉ số và triển khai các nội dung thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, các cơ quan truyền thông của tỉnh và trên các nền tảng chuyển đổi số đã có gần 200 tin, bài tuyên truyền về kết quả đánh giá các chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, DDCI, triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2023 và các nội dung liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh. Trong đó, Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định thực hiện phóng sự “Cải cách hành chính hướng đến người dân và doanh nghiệp”; Báo Bình Định xây dựng 03 số

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tạp chí truyền hình “Pháp luật và Đời sống”; phối hợp với Cục Báo chí – Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Diễn đàn “ <i>Vai trò của báo chí – truyền thông trong quảng bá thu hút đầu tư vào Bình Định</i> ” thu hút 100 đại biểu là đại diện các cơ quan báo ở trung ương và địa phương,...
1.5	<i>Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC</i>	2.00	2.00	Trong năm 2023, tỉnh Bình Định có 03 sáng kiến, giải pháp cấp tỉnh về cải cách hành chính như sau: a) Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định. Nội dung: Hệ thống hóa về trình tự thủ tục, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phối hợp giải quyết hồ sơ TTHC về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh. Hiệu quả mang lại: Một trong những điểm nổi bật của Quy chế là tổng thời gian giải quyết tất cả các thủ tục để triển khai các dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định rút ngắn xuống chỉ còn 118 ngày (quy định hiện nay là 242 ngày) được thực hiện qua 06 bước nộp hồ sơ nhờ thực hiện song song, đồng thời các thủ tục hành chính có liên quan đến nhau Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh. b) Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2022 – 2027 Nội dung: Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng góp phần sớm hoàn thành mô hình chính quyền điện tử, hướng đến mục tiêu cơ bản hình thành mô hình chính quyền số tỉnh Bình Định vào năm 2025; Phát huy tinh thần xung kích, sự năng động, sáng tạo của lực lượng đoàn viên, thanh niên, đặc biệt là lực lượng đoàn viên, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng nòng cốt thực hiện Đề án với phương châm “<i>Mỗi đoàn viên, thanh niên là một chiến sĩ xung kích, gương mẫu, đi đầu, sẵn sàng thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp,</i>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến”. * Hiệu quả mang lại: Dịch vụ công trực tuyến là phương thức chủ yếu được tổ chức, doanh nghiệp, người dân lựa chọn để thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đối với các thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt trên 50%; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán đạt trên 30%; 70% đoàn viên, thanh niên có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định 5299/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh Bình Định (đợt 2 năm 2023) c) Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo Nội dung: Đẩy mạnh việc áp dụng cơ chế đặt hàng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công gắn liền với nhu cầu sử dụng, với số lượng, chất lượng cụ thể để đảm bảo hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước, tránh lãng phí. Cùng với đó, có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để tạo điều kiện cho cơ sở ngoài công lập cùng tham gia cung cấp. Qua đó, giúp giảm dần các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, giao kế hoạch - Hiệu quả mang lại: Tăng mức độ tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3 đối với 01 đơn vị; Tăng mức độ tự chủ từ nhóm 3 lên nhóm 2 đối với 03 đơn vị; Tăng mức độ tự chủ từ nhóm 2 lên nhóm 1 đối với 03 đơn vị; Chuyển 01 đơn vị nhóm 1 thành công ty cổ phần Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
1.6	<i>Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp</i>	1.00	0.75	Trong năm 2023, Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức 01 cuộc đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tài liệu kiểm chứng: Các Văn bản xin chủ trương tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp năm 2023 và các văn bản giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, doanh nghiệp
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	6.00	6.00	
2.1	<i>Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)</i>	3.00	3.00	
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	2.00	2.00	Tỉnh Bình Định đã thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THTHPL) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát THTHPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Kế hoạch số 40/KH-ĐKTKS ngày 07/8/2023 kiểm tra, khảo sát THTHPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Thông báo số 68/TB-ĐKTKS ngày 21/11/2023 của Đoàn kiểm tra khảo sát thông báo Kết luận kiểm tra công tác quản lý nhà nước về theo dõi THTHPL và thi hành pháp luật về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu tại Sở Tài chính; - Thông báo số 69/TB-ĐKTKS ngày 21/11/2023 thông báo Kết luận kiểm tra công tác quản lý nhà nước về theo dõi THTHPL và thi hành pháp luật về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu tại UBND huyện An Lão; - Thông báo số 73/TB-ĐKTKS ngày 29/11/2023 thông báo kết luận kiểm tra công tác quản lý nhà nước về theo dõi THTHPL và thi hành pháp luật về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu tại UBND huyện Tuy Phước;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Thông báo số 77/TB-ĐKTKS ngày 07/12/2023 thông báo Kết luận kiểm tra THTHPL về lao động, việc làm tại UBND huyện Phù Cát; - Thông báo số 79/TB-ĐKTKS ngày 13/12/2023 của Đoàn kiểm tra khảo sát thông báo kết luận kiểm tra THTHPL về lao động, việc làm tại UBND huyện Vân Canh; - Thông báo số 80/TB-ĐKTKS ngày 15/12/2023 của Đoàn kiểm tra, khảo sát thông báo kết luận kiểm tra THTHPL về lao động, việc làm tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về công tác theo dõi THTHPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1.00	1.00	Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bình Định đã ban hành đầy đủ văn bản kiến kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành Trung ương xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023; - Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về công tác theo dõi THTHPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	1.50	1.50	
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0.50	0.50	Tỉnh đã kịp thời công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2023.
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	1.00	1.00	Trong năm 2023, tỉnh có 97 văn bản cần được xử lý; đến nay, đã hoàn thành xử lý 97 văn bản.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh tổng kết công tác tư pháp và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024; - Danh mục văn bản ban hành để xử lý các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1.50	1.50	Trong năm 2023, không có Kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền về văn bản trái pháp luật của tỉnh Bình Định Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh tổng kết công tác tư pháp và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024.
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13.00	13.00	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1.00	1.00	Trong năm 2023, tỉnh Bình Định không ban hành TTHC trái thẩm quyền. Chủ tịch UBND tỉnh đã thông qua Phương án đơn giản hóa đối với 34/34 TTHC theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 của tỉnh. Theo đó, các Phương án đơn giản hóa TTHC đều kiến nghị cụ thể việc sửa đổi các VBQPPL quy định TTHC (tại mục Kiến nghị thực thi). Trong năm 2023, UBND tỉnh Bình Định có 01 kiến nghị phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với thủ tục Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên. Tài liệu kiểm chứng: - Khoản 4 Mục I Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023. - Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 và 15 Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC.
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3.00	3.00	
3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0.50	0.5	Trong năm 2023, UBND tỉnh không ban hành VBQPPL có quy định TTHC. Do đó, không thực hiện công bố TTHC tại VBQPPL theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 89 Quyết định công bố Danh mục với 711

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				TTHC (trong đó ban hành mới 54 TTHC; sửa đổi, bổ sung 565 TTHC; thay thế 06 TTHC; bãi bỏ 86 TTHC) đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng quy định. Tài liệu kiểm chứng: Khoản 3 Mục I Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023.
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1.50	1.50	Trên cơ sở các Quyết định công bố Danh mục TTHC, tỉnh đã kịp thời nhập dữ liệu và công khai các TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định. - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - 100% sở, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện công khai Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình trên website của đơn vị (thông qua banner “Bộ thủ tục hành chính” liên kết đến Danh mục TTHC của từng đơn vị trên Cổng DVC của tỉnh) - 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tài liệu kiểm chứng: - Khoản 3 Mục I Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023. - Công khai TTHC trên Cổng DVC của tỉnh: https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/dichvucong/bothutuc - Website của các sở, ngành, địa phương.
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1.00	1.00	Theo số liệu được công khai trên Cổng DVC quốc gia, tỷ lệ hồ sơ TTHC của tỉnh Bình Định được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%. 100% hồ sơ do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận được công khai trên Cổng DVC của tỉnh Tài liệu kiểm chứng: - Dashboard Cổng DVC quốc gia. - Website Cổng DVC của tỉnh https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/dichvucong/bothutuc

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3.00	3.00	
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1.00	1.00	- 1543/1543 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban, ngành) được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đạt tỷ lệ 100%. - 325/325 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, đạt tỷ lệ 100%. - 158/158 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa cấp xã, đạt tỷ lệ 100%. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023.
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	0.50	0.50	Tỉnh Bình Định đã đưa 16/20 TTHC cấp tỉnh, 8/14 TTHC cấp huyện và 14/14 TTHC cấp xã của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg. Ngoài ra, tỉnh Bình Định tiếp tục đưa 16 TTHC lĩnh vực BHXH không thuộc Danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, nâng tổng số thủ tục hành chính ngành dọc thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp lên 54 TTHC, tỷ lệ 112% so với tổng số TTHC quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg. Tài liệu kiểm chứng: Danh sách TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã ban hành theo Quyết định số 4602/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 và Quyết định số 4987/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0.75	0.75	Hiện nay, tỉnh Bình Định có 107 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp (Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019), gồm:

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Nhóm TTHC thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 TTHC; - Nhóm TTHC thuộc Ban Quản lý khu kinh tế: 02 TTHC; - Nhóm TTHC Sở Kế hoạch và Đầu tư: 37 TTHC; - Nhóm TTHC Sở Công thương: 02 TTHC; - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 09 TTHC; - Nhóm TTHC Sở Xây dựng: 1 TTHC - Nhóm TTHC Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Nội vụ: 13 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 31 TTHC Bên cạnh nhóm các TTHC nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố nhóm TTHC liên thông Đăng ký hộ kinh doanh và Đăng ký thuê của hộ kinh doanh (Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 07/9/2020), nhóm TTHC liên thông Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 11/11/2021), nhóm liên thông Cấp phiếu lý lịch tư pháp – Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 21/4/2022), liên thông nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke (Quyết định số 4021/QĐ-UBND ngày 02/12/2022), nhóm TTHC liên thông về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định (Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023) Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 - Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 - Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 - Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 - Quyết định số 4601/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 - Quyết định số 4344/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 - Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 13/12/2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 - Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 - Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 06/12/2023
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0.75	0.75	Hiện nay, tỉnh Bình Định có 132 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền, gồm: - Nhóm TTHC thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 40 TTHC; - Nhóm TTHC thuộc Sở Du lịch: 06 TTHC; - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 38 TTHC; - Nhóm TTHC Nội vụ: 07 TTHC - Nhóm TTHC Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Nội vụ: 13 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 24 TTHC Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5.00	5.00	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.50	1.50	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 113.691 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 113.650 - Tính điểm: $(113.650/113.691) \times 1.5 = 1.4994$ Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023..
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.50	1.50	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 148.164 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 147.953 - Tính điểm: $(147.953/148.164) \times 1.5 = 1.4978$ Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.00	1.00	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 268.976 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 268.732

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Tính điểm: $(268.732/268.976)*1 = 0.9990$ Tài liệu kiểm chứng Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.25	0.25	Tỉnh đã thực hiện theo quy định việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn. Tài liệu kiểm chứng: Thư xin lỗi của các cơ quan, đơn vị, file giải trình đối với các hồ sơ trễ hạn do chậm thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0.75	Kết quả công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/binhdinh/danhgiacongchuc#typeKetqua
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1.00	1.00	
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0.75	0.75	Trong năm 2023, tỉnh Bình Định đã trả lời 91/91 phản ánh kiến nghị về TTHC Tài liệu kiểm chứng: Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0.25	0.25	Tỉnh đã công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Cổng Dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn/
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	6.50	6.38	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	3.50	3.38	
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1.00	1.00	Tính 31/12/2023, có 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 01 tổ chức hành chính khác (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh), 10 cơ quan, đơn vị (Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Văn hóa tỉnh thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm Pháp y

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				tỉnh Bình Định, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bình Định thuộc Sở Y tế; Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trung tâm Xúc tiến du lịch Bình Định thuộc Sở Du lịch) được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Thông tư hướng dẫn mới của Bộ, ngành Trung ương; Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 130/BC-SNV ngày 14/11/2023 báo cáo kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 của ngành Nội vụ - Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 19/12/2023 báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023. - Báo cáo số 108/BC-SNV ngày 24/6/2023 của Sở Nội vụ báo cáo kết quả 06 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.50	1.50	- Đến nay, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có số lượng cấp phó của người đứng đầu đảm bảo không vượt quá số lượng so với quy định (Phó Giám đốc có 60 người/ 20 cơ quan) - Đối với các phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Số lượng lãnh đạo, quản lý của các tổ chức nêu trên đảm bảo ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. - Đối với các phòng thuộc UBND cấp huyện: Số lượng lãnh đạo, quản lý của các tổ chức nêu trên đảm bảo ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 108/BC-SNV ngày 12/08/2022 Về việc báo cáo Kết quả sắp xếp bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ - Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 03/06/2022 Báo cáo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định - Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 12/07/2021 về việc quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Báo cáo số 108/BC-SNV ngày 24/6/2023 của Sở Nội vụ báo cáo kết quả 06

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<i>năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII.</i>
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1.00	0.88	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, trực thuộc Sở, ban ngành tính đến nay là 720 đơn vị; giảm được 153 đơn vị sự nghiệp công lập, tương ứng giảm 17,53% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tài liệu kiểm chứng: - Công văn số 2359/SNV-TCBC ngày 13/12/2023 báo cáo số liệu ngành Nội vụ năm 2023. - Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 27/12/2023 Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023.
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1.00	1.00	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0.50	0.50	Năm 2023 Ban Thường vụ tỉnh ủy ban hành Quyết định số 995-QĐ/TU, theo đó giao biên chế công chức: 2.187 biên chế. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho các cơ quan, địa phương là 2.187 biên chế công chức (cấp tỉnh: 1.254; cấp huyện: 933). Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2023. - Tờ trình số 654/TTr-SNV ngày 27/10/2023 Tờ trình về biên chế công chức hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0.50	0.50	Năm 2023 Ban Thường vụ tỉnh ủy ban hành Quyết định số 995-QĐ/TU, theo đó biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 25.938 người); Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ số lượng người làm việc năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương là 25.938 người Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<i>quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2023.</i>
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	2.00	2.00	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.50	0.50	- Tỉnh Bình Định thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Tài liệu kiểm chứng: - Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. - Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 19/12/2023 công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.50	0.50	Hàng năm, các đơn vị cấp tỉnh đều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã thông qua việc tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ như: kiểm tra công tác nội vụ, kiểm tra công tác quản lý xây dựng dự án ... Tài liệu kiểm chứng: Các kế hoạch kiểm tra, thanh tra của các cơ quan, đơn vị
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1.00	1.00	Qua kiểm tra, 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được các Đoàn kiểm tra kiến nghị hoặc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tiếp thu và khắc phục Tài liệu kiểm chứng: - Các Kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	6.00	6.00	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: - Công văn số 2132/SNV-TCBC ngày 31/12/2020 về việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập - Công văn số 1361/SNV-TCBC ngày 28/7/2021 về việc thực hiện Nghị định 106/2020/NĐ-CP. - Công văn số 1558/SNV-TCBC&TCPCP ngày 15/09/2022 Về việc điều chỉnh vị trí việc làm - Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 22/11/2023 triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	100% các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bình Định bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí Tài liệu kiểm chứng: Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm (gửi đại diện 05 quyết định phê duyệt của UBND tỉnh)
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm của 733/733 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 100% tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Năm 2023, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của 03 đơn vị sự nghiệp sau khi ban hành lại CNNVQH và cơ cấu tổ chức Tài liệu kiểm chứng: Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm (gửi đại diện 05 quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền).
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	0.50	0.50	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0.25	0.25	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Bình Định thực hiện tuyển dụng công chức theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Năm 2023, tỉnh Bình Định tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh cho đối tượng là viên chức, công chức cấp xã sau khi

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				hoàn thành nhiệm vụ, công tác tổ chức kiểm tra, sát hạch đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0.25	0.25	Năm 2023, tỉnh đã tổ chức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Phù Cát, Phù Mỹ. Việc tuyển dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bình Định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	100% lãnh đạo cấp sở, cấp phòng thuộc sở; cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm trong năm 2023 đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 19/12/2023 Báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.50	1.50	Trong năm 2022, tỉnh Bình Định đã tổ chức 07 đợt kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại 95 cơ quan, đơn vị, địa phương (05 Sở, 20 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, 54 UBND cấp xã và 16 trạm y tế). Các cơ quan, đơn vị đã quán triệt, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính Tài liệu kiểm chứng: Các báo cáo của Tổ kiểm tra công vụ
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1.00	1.00	
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1.00	1.00	Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, tỉnh Bình Định đã tổ chức 12 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, đạt 100% kế hoạch đề ra. Tài liệu kiểm chứng: - Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 14/02/2023.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Báo cáo số 116/BC-SNV ngày 25/10/2023. - Thông báo 1551/TB-SNV ngày 07/9/2023 - Công văn 1560/SNV-CCVC ngày 08/9/2023 - Quyết định 903/QĐ-HVCBXD ngày 08/11/2023.
5.6	<i>Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã</i>	0.50	0.50	- Tính đến ngày 15/12/2023, toàn tỉnh có 1.654/1.654 cán bộ (Trong đó có 08 cán bộ có trình độ chuyên môn Sơ cấp là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã). Và có 1.467/1.467 công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 16/12/2023 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác chính quyền địa phương năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	8.00	7.33	
6.1	<i>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</i>	3.00	2.83	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1.00	0.85	- Kế hoạch giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (bao gồm kế hoạch vốn năm trước chuyển qua): 8.524 đồng. - Thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023: 8.289 tỷ đồng. - Tỷ lệ giải ngân đạt: 97%. - Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023 của KBNN tỉnh Bình Định.
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1.00	1.00	Tỉnh Bình Định không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong năm 2023 Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của chính phủ tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1.00	0.98	Tổng số tiền xử lý tài chính tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 là 176,021 tỷ đồng. Địa phương đã thực hiện xử lý kiến nghị 100%.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Tổng số tiền xử lý tài chính tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 là 224.616 tỷ đồng. Địa phương đã thực hiện xử lý kiến nghị 215.625 tỷ đồng đạt 96%. - Kiến nghị nộp trả NSTW của Bộ Tài chính năm 2023 là 42.086,5 tỷ đồng; Địa phương đã thực hiện nộp trả xong cho trung ương. Tài liệu kiểm chứng: + Công văn số 04/KVIII-TH ngày 29/11/2022 của KTNN Khu vực III về báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán. + Công văn số 287/KVIII-TH ngày 16/08/2023 của KTNN Khu vực III về gửi báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán + Công văn số 5457/BTC-NSNN ngày 2/5/2023 của Bộ Tài chính; + Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2.00	2.00	
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Tài liệu kiểm chứng: Bảng thống kê các cơ quan, đơn vị đã Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (có số Quyết định ban hành)
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1.00	1.00	Trong năm 2023. Sở Tài chính đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công được lồng ghép trong công tác kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, đơn vị. Tài liệu kiểm chứng: - Kế hoạch số 09/KH-STC ngày 23/02/2023 của Sở Tài chính Kiểm tra việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại một số đơn vị sự nghiệp công lập. - Công văn số 4204 /STC-QLGCS ngày 19/12/2023 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023. - Công văn số 4371/STC-QLGCS ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định được phân cấp nhập dữ liệu trên Phần mềm Quản lý tài sản công.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75	0.75	Thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Đến nay đã đạt 91.54% số cơ sở, nhà đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Cụ thể: - Số liệu cơ sở nhà, đất phải sắp xếp: 3.808 cơ sở; - Số cơ sở nhà đất đã được phê duyệt: 3.486 cơ sở; Tài liệu kiểm chứng: + Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đợt 1). + Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh (đợt 2). + Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với 03 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng thuộc Sở Xây dựng quản lý. + Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh. + Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 06 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. + Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung và thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3.00	2.50	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0.25	0	
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường	0.75	0.50	- Trung tâm Giám định y khoa (đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế) tăng mức

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	xuyên			độ tự chủ từ đơn vị nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) lên đơn vị nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70%) được phê duyệt tại Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh. - Trung tâm Khám phá và Đổi mới sáng tạo (đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) tăng mức độ tự chủ từ đơn vị nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) lên đơn vị nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%) được phê duyệt tại Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 15/06/2023 của UBND tỉnh.
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1.00	1.00	100% đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện không có sai phạm về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 1619/UBND-TH ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về việc báo cáo báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022.
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1.00	1.00	- Số tiền chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNCL năm 2021 là 3.081.007 triệu đồng (theo Báo cáo số 1644/UBND-TH ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh) - Số tiền chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNCL năm đánh giá (năm 2023 ước tính đến thời điểm hiện nay là 2.771.907 triệu đồng). Đạt tỉ lệ: 10.03% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 1644/UBND-TH ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc báo cáo báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	12,50	12,20	
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.50	3.20	
7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	0.50	0.50	Tỉnh Bình Định đã ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử và tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Tài liệu kiểm chứng:

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Báo cáo số 217/BC-STTTT ngày 30/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023. - Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0).
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1.00	1.00	Tỉnh đã triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và đã kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 217/BC-STTTT ngày 30/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023. - Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin - Văn bản số 154/VPUBND-KSTT ngày 25/03/2022 Kết quả kết nối các Hệ thống thông tin của tỉnh với Hệ thống EMC
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1.00	1.00	Hiện nay, tỉnh đang có 07 ứng dụng có dữ liệu dùng chung và 07/07 ứng dụng được kết nối, sử dụng qua LGSP Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 217/BC-STTTT ngày 30/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023.
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1.00	0.70	Hiện nay, tỉnh đang có 14/20 dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được đưa vào sử dụng chính thức Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 217/BC-STTTT ngày 30/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023.
7.2	<i>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước</i>	3.00	3.00	
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0.50	0.50	+ 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 90% trở lên ; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Định.
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1.00	1.00	Hệ thống văn phòng điện tử đã kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến 100% UBND cấp xã. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định.
7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1.50	1.50	Tỉnh đã xây dựng hệ thống thông tin báo cáo đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật tuân thủ các quy định; Đã kết nối tích hợp 07/07 biểu mẫu báo cáo được quy định tại Công văn số 7798/VPCP-KSTT ngày 18/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đã báo cáo số liệu đầy đủ hoàn thiện trên hệ thống https://baocao.binhdinhh.gov.vn Tài liệu kiểm chứng: - Công văn số 7949/UBND-KSTT ngày 30/11/2020 về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh - Công văn số 552/VPUBND-TTTHCB ngày 03/12/2020 về việc đề nghị khởi tạo tên miền cho Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (tên miền: https://baocao.binhdinhh.gov.vn) - Công văn số 3897/UBND-KSTT ngày 02/07/2021 về việc tiếp tục tham mưu triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh
7.3	<i>Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức</i>	6.00	6.00	
7.3.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0.50	0.50	Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và đã thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPv6. Tài liệu kiểm chứng: Công văn số 85/VPUBND-TTTHCB ngày 16/02/2022 về việc triển khai IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ https://binhdinh.gov.vn
7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1.00	1.00	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có đầy đủ tính năng theo quy định

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn số 07/2020/CN/MICCOE-BM07 ngày 09/12/2020 của Bộ TT&TT
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1.00	1.00	- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt 83.2%; - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt 66.6% - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt 64,1% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2023
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0.50	0.50	Tỉnh Bình Định đã triển khai rà soát và công bố Danh mục 952 DVCTT toàn trình và Danh mục 792 DVCTT một phần. Trên cơ sở đó, đã cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 952/952 DVCTT toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, đạt tỷ lệ 100%. Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23/09/2023 công bố Danh mục 792 dịch vụ công thực hiện trực tuyến một phần - Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/09/2023 công bố Danh mục 941 dịch vụ công thực hiện trực tuyến toàn trình - Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 công bố sửa đổi, bổ sung Danh mục 11 dịch vụ công trực tuyến toàn trình
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1.50	1.50	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của tỉnh đạt 54%, vượt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ
7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1.50	1.50	Tỉnh Bình Định đã triển khai thanh toán trực tuyến đối với 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đạt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ 100% TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán, đạt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của tỉnh đạt 60%, vượt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	5.00	2.88	
8.2	<i>Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh</i>	<i>1.00</i>	<i>0</i>	- Năm 2022: Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh là: 19.486,61 tỷ đồng. - Năm 2023: Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh là: 15.000 tỷ đồng. Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024.
8.3	<i>Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh</i>	<i>2.00</i>	<i>1.00</i>	
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0.50	0	Tính đến tháng 11/2023, có 1.013 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 8.384 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước giảm 12,4% về số doanh nghiệp và giảm 15,3% về vốn đăng ký. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024.
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0.50	0	Tính đến tháng 11/2023, có 1.013 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 8.384 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước giảm 12,4% về số doanh nghiệp và giảm 15,3% về vốn đăng ký. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024.
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1.00	1.00	- Năm 2022 tổng thu ngân sách địa phương được hưởng là 14.341 tỷ đồng; trong đó, thu từ khu vực doanh nghiệp là 3.772 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 26%; - Năm 2023, tổng thu ngân sách địa phương được hưởng là 11.807 tỷ đồng; trong đó, thu từ khu vực doanh nghiệp là 3.830 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 32%. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo kết quả thực hiện ngân sách nhà nước của tỉnh được công khai trên website của Sở tài chính và UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	2.00	1.88	- Năm 2023 tỉnh Bình Định đạt 18/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Trong đó, có 09 chỉ tiêu vượt và 09 chỉ tiêu đạt theo Kế hoạch Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 04/12/2023 về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024.
	TỔNG ĐIỂM	65.00	61.54	